

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về trình tự, thủ tục thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao và thực hiện một số thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghệ cao (thực hiện điểm a khoản 1, điểm a, b, c, d khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô)

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện Văn bản số 253/HĐNT-BKTNS ngày 22/11/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về việc chấp thuận đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định việc thành lập và hoạt động của khu công nghệ cao (thực hiện điểm a khoản 1, điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 24 Luật Thủ đô) theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân Thành phố đã rà soát quy định tại Luật Thủ đô và đề xuất điều chỉnh lại tên gọi của Nghị quyết nêu trên thành “**Nghị quyết quy định về trình tự, thủ tục thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao và thực hiện một số thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghệ cao (thực hiện điểm a khoản 1, điểm a, b, c, d khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô)**” để bảo đảm phù hợp với nội dung Luật Thủ đô giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về trình tự, thủ tục thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao và thực hiện một số thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghệ cao (thực hiện điểm a khoản 1, điểm a, b, c, d khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô) với các nội dung cơ bản sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật Công nghệ cao ngày 13/11/2008;

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

- Luật Đầu tư ngày 17/06/2020;

- Bộ luật lao động 2019 ngày 20/11/2019;

- Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

- Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 28/6/2024, Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 7 thông qua. Tại Điều 24 Luật Thủ đô đã quy định một số cơ chế, chính sách phát triển các Khu Công nghệ cao trên địa bàn Thủ đô nói chung và một số cơ chế, chính sách riêng cho Khu công nghệ cao Hòa Lạc, trong đó quy định: thẩm quyền của UBND Thành phố trong việc quyết định thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao; một số thẩm quyền của Ban Quản lý khu công nghệ cao trong công tác quản lý quy hoạch, xây dựng, đầu tư và lao động; đồng thời giao HĐND Thành

phổ quy định chi tiết trình tự, thủ tục thực hiện các thẩm quyền này của UBND Thành phố và của Ban Quản lý khu công nghệ cao. Cụ thể các quy định như sau:

- Điểm a khoản 1 Điều 24: “a) Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố”.

- Điểm a, b, c, d khoản 3 Điều 24: “3. Ban Quản lý khu công nghệ cao là tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố. Ban Quản lý khu công nghệ cao được thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng trong phạm vi khu công nghệ cao;

b) Chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân Thành phố; cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao;

c) Chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được của các doanh nghiệp có trụ sở chính tại khu công nghệ cao hoặc của cơ quan, tổ chức, đơn vị có vị trí công việc cần sử dụng người lao động nước ngoài mà phạm vi làm việc chỉ trong khu công nghệ cao; chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài của nhà thầu hoạt động tại khu công nghệ cao; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao; xác nhận người nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao không thuộc diện cấp giấy phép lao động;

d) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép xây dựng đối với việc xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời công trình trong phạm vi khu công nghệ cao;”

- Điểm a khoản 4 Điều 24: “4. Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các nội dung sau đây: a) Trình tự, thủ tục thực hiện thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều này.”

Để UBND Thành phố và Ban Quản lý khu công nghệ cao có căn cứ thực hiện các thẩm quyền được giao tại Luật Thủ đô thì HĐND Thành phố cần ban hành quy định chi tiết về trình tự, thủ tục thực hiện các thẩm quyền này. Do đó, việc xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định chi tiết về trình tự, thủ tục thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao và thực hiện một số thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghệ cao là cần thiết, phù hợp với quy định của Luật Thủ đô, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với thẩm quyền của HĐND Thành phố.

3. Thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Tại điểm a khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô quy định: “4. Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các nội dung sau đây: a) Trình tự, thủ tục thực hiện

thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều này.”

Như vậy, việc trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về trình tự, thủ tục thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao và thực hiện một số thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghệ cao là phù hợp về thẩm quyền theo quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Triển khai thực hiện hiệu quả quy định tại Luật Thủ đô, tạo hành lang pháp lý để UBND Thành phố thực hiện việc thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao và Ban Quản lý khu công nghệ cao thực hiện một số thẩm quyền về quản lý quy hoạch, xây dựng, đầu tư và lao động trong phạm vi khu công nghệ cao.

2. Quan điểm

Nghị quyết được xây dựng trên các quan điểm sau đây:

- Phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về khu công nghệ cao và pháp luật có liên quan.
- Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo theo đúng quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- Nội dung Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định chung, kế thừa các quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị.
- Trình tự, thủ tục thực hiện các thẩm quyền của cơ quan, đơn vị được quy định minh bạch, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với mục tiêu quản lý, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi tiết về các nội dung sau:

- a) Trình tự, thủ tục thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới các khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Luật Thủ đô.
- b) Trình tự, thủ tục thực hiện một số thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghệ cao theo quy định tại điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 24 Luật Thủ đô, bao gồm:
 - Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đối với các dự án trong phạm vi khu công nghệ cao.

- Trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân Thành phố được đăng ký đầu tư tại khu công nghệ cao; cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao.

- Trình tự, thủ tục chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được của các doanh nghiệp có trụ sở chính tại khu công nghệ cao hoặc của cơ quan, tổ chức, đơn vị có vị trí công việc cần sử dụng người lao động nước ngoài mà phạm vi làm việc chỉ trong khu công nghệ cao; chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài của nhà thầu hoạt động tại khu công nghệ cao; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao; xác nhận người nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

- Trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép xây dựng đối với việc xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời công trình trong phạm vi khu công nghệ cao.

2. Đối tượng áp dụng

- Ban quản lý khu công nghệ cao, các cơ quan quản lý nhà nước thuộc Thành phố Hà Nội.

- Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến các hoạt động quy định tại Nghị quyết này.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 22/7/2024 về triển khai thi hành Luật Thủ đô và Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 về việc ban hành danh mục và phân công nhiệm vụ soạn thảo các văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô, trong đó đã giao Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Nghị quyết quy định về việc thành lập và hoạt động của khu công nghệ cao (*thực hiện điểm a khoản 1, điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 24 Luật Thủ đô*).

2. UBND Thành phố đã có Tờ trình số 416/TTr-UBND ngày 22/11/2024 gửi Thường trực HĐND Thành phố về đề nghị xây dựng Nghị quyết. Thường trực HĐND Thành phố đã có văn bản số 253/HĐNT-BKTNS ngày 22/11/2024 chấp thuận về đề nghị xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn.

3. UBND Thành phố đã chỉ đạo Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc xây dựng dự thảo Nghị quyết; lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành và UBND các huyện liên quan; đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của Thành phố (thời gian lấy ý kiến 30 ngày đã kết thúc vào ngày 09/11/2024) và trên trang điện tử của Ban Quản lý để lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan (thời gian lấy ý kiến 30 ngày đã kết thúc vào ngày 07/11/2024).

4. Sở Tư pháp đã có văn bản số 375/BC-STP ngày 27/11/2024 về báo

cáo thẩm định dự thảo hồ sơ Nghị quyết.

5. UBND Thành phố đã chỉ đạo Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý của các Sở, ngành, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Ban Quản lý đã trình UBND Thành phố tại Tờ trình số 1107/TTr-CNCHL ngày 28/11/2024.

6. Tại cuộc họp ngày 29/11/2024, tập thể UBND Thành phố đã thống nhất về chủ trương trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết theo đề xuất của Ban Quản lý tại Tờ trình số 1107/TTr-CNCHL ngày 28/11/2024

7. Ban Quản lý đã tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và trình UBND Thành phố tại văn bản số 1122/CNCHL-QHXDMT ngày 02/12/2024.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 7 chương 28 Điều, nội dung cụ thể như sau:

Chương I: Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Chương II: Thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao

Điều 4. Trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng khu công nghệ cao

Điều 5. Trình tự, thủ tục điều chỉnh ranh giới của khu công nghệ cao

Chương III: Thẩm định phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong phạm vi khu công nghệ cao

Điều 6. Đơn vị tổ chức lập và trình thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết

Điều 7. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết

Chương IV: Cấp giấy phép xây dựng công trình trong phạm vi khu công nghệ cao

Điều 8. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng và điều chỉnh giấy phép xây dựng

Điều 9. Trình tự, thủ tục gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng

Điều 10. Trình tự, thủ tục thu hồi, hủy giấy phép xây dựng

Chương V: Chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao

Điều 11. Trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư

Điều 12. Trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư

Điều 13. Trình tự, thủ tục chấp thuận nhà đầu tư

Điều 14. Trình tự, thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban quản lý khu công nghệ cao

Điều 15. Trình tự, thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư

Điều 16. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư

Điều 17. Trình tự, thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư

Điều 18. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Chương VI: Chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động; xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

Điều 19. Trình tự, thủ tục chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài của nhà thầu

Điều 20. Trình tự, thủ tục chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí, chức danh công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được

Điều 21. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao

Điều 22. Trình tự, thủ tục cấp lại giấy phép lao động

Điều 23. Trình tự, thủ tục gia hạn giấy phép lao động

Điều 24. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép lao động

Điều 25. Trình tự, thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động

Chương VII: Điều khoản thi hành

Điều 26. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 27. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 28. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

a) Quy định về trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng và điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao.

- Quy định về Ban quản lý khu công nghệ cao là đơn vị tổ chức lập hồ sơ đề xuất thành lập, mở rộng và điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao, lấy ý kiến các cơ quan liên quan, thành lập Hội đồng thẩm định để đánh giá, thẩm định hồ sơ. Sau khi có ý kiến đánh giá, thẩm định của Hội đồng, Ban Quản lý hoàn thiện hồ sơ và trình UBND Thành phố quyết định việc thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao.

- Quy định về hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng và điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao; trình tự, thời gian thực hiện việc đánh giá hồ sơ và trình

UBND Thành phố; quy định việc xử lý trong trường hợp cần mở rộng khu công nghệ cao nhưng tỷ lệ lấp đầy của khu công nghệ cao chưa đạt theo quy định.

b) Quy định trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết

- Quy định về đơn vị tổ chức lập quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết là chủ đầu tư dự án xây dựng và đơn vị chuyên môn thuộc Ban quản lý khu công nghệ cao.

- Quy định về đơn vị đầu mối thẩm định và trình Ban quản lý khu công nghệ cao phê duyệt là đơn vị chuyên môn có chức năng, nhiệm vụ về quản lý quy hoạch thuộc Ban quản lý khu công nghệ cao; quy định trình tự, thủ tục thực hiện việc thẩm định và trình phê duyệt.

- Quy định về việc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị trong quá trình lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu và trong quá trình thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết.

- Quy định về trình tự, thủ tục chấp thuận, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc giới theo đồ án quy hoạch được duyệt.

- Quy định về trình tự, thủ tục điều chỉnh tổng thể và điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết.

- Quy định về việc thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết đối với dự án đầu tư xây dựng có công trình thuộc danh mục bí mật nhà nước được đầu tư tại khu công nghệ cao.

c) Quy định trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép xây dựng đối với việc xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời công trình trong phạm vi khu công nghệ cao.

- Quy định về trình tự, thủ tục nộp hồ sơ và xem xét, kiểm tra, đánh giá hồ sơ để cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng.

- Quy định về trình tự, thủ tục nộp hồ sơ và xem xét gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng.

- Quy định về trình tự, thủ tục nộp hồ sơ và xem xét thu hồi, hủy giấy phép xây dựng và cấp lại giấy phép xây dựng sau khi thu hồi, hủy.

d) Quy định về trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Thành phố; cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

- Quy định về trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư; chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư; chấp thuận nhà đầu tư

- Quy định về trình tự, thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban quản lý khu công nghệ cao

- Quy định về trình tự, thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

e) Quy định về trình tự, thủ tục chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động; xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động

- Quy định về trình tự, thủ tục chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài của nhà thầu;

- Quy định về trình tự, thủ tục chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí, chức danh công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được;

- Quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao;

- Quy định về trình tự, thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài làm việc tại Khu Công nghệ cao không thuộc diện cấp giấy phép lao động;

Như vậy, trình tự, thủ tục thực hiện các thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghệ cao quy định tại Nghị quyết này là những thủ tục đã được quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành. Nghị quyết này không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, không làm tăng thời gian giải quyết thủ tục hành chính, mà chỉ thay đổi các bước thực hiện cho phù hợp với thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghệ cao đã được quy định tại Luật Thủ đô. Trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao quy định tại Nghị quyết này không liên quan đến tổ chức, cá nhân trong khu công nghệ cao. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Điều 10, Điều 11 Nghị định số 03/2022/TT-BTC ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Ban Quản lý thấy rằng không phải thực hiện đánh giá thủ tục hành chính đối với dự thảo Nghị quyết này.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực

Việc thực hiện các thẩm quyền của UBND Thành phố và Ban Quản lý được quy định tại Luật Thủ đô 2024 theo các trình tự, thủ tục quy định tại Nghị quyết này sau khi được thông qua sẽ không làm phát sinh chi phí từ ngân sách Nhà nước, tuy nhiên các cơ quan, đơn vị có thể cần bổ sung thêm biên chế để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Để việc triển khai Nghị quyết có hiệu quả, đúng quy định, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo triển khai các công việc sau:

a) Đối với Ban quản lý khu công nghệ cao:

- Rà soát, đề xuất UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý khu công nghệ cao, bảo đảm đầy đủ các thẩm quyền đã được quy định tại Luật Thủ đô và Nghị quyết này.

- Rà soát, kiện toàn tổ chức, bộ máy, bổ sung biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức để đảm bảo có đầy đủ nguồn lực thực hiện các thẩm quyền được giao.

b) Đối với các Sở, ngành chuyên môn: Phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý khu công nghệ cao trong quá trình tham gia ý kiến, đánh giá các hồ sơ theo đề nghị của Ban quản lý khu công nghệ cao.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết./.

(Xin gửi kèm theo Tờ trình này: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bản giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND TP; (để báo cáo)
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban thuộc HĐND Thành phố;
- Ban Quản lý KCNC Hòa Lạc;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng: KTTH, KTN, NC;
- Lưu: VT, KTN.

Nguyễn Mạnh Quyền